TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 133/2021/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 24 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144; khoản 4 Điều 397của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2013 ngày 30 tháng 11 năm 2013 tại UBND xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989.

Địa chỉ nơi cư trú: Đội 14, thôn B, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT: Đội 14, thôn B, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc D được tự do tìm hiểu, kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2013 tại UBND xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân 3 năm nay. Mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đ, chị D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc D cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 24/6/2014 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 02/8/2017, anh Đ, chị D thỏa thuận giao con chung Nguyễn Minh N cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ

18 tuổi. Giao con chung Nguyễn Ngọc Ánh D cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Đ, chị D không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ, chị D đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh Đ, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải đóng góp nuôi con cho bên nào cho đến khi có Quyết định thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết; Về công nợ: Không có.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc D thỏa thuận giao con chung Nguyễn Minh N cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung Nguyễn Ngọc Ánh D cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ, chị D đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh Đ, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết; Về công nợ: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0000085 ngày 14/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh